TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 07-03-2018
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viêt Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công kH vụ án thụ lý số: 347/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L** – sinh năm 1986 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Xóm C P, thôn T T, xã P C, huyện S S, thành phố Hà Nội.
* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn G Đ, xã Đ T, Ư H, Tp Hà Nội.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Thế H1 – sinh năm 1984 (Có mặt); Nơi ĐKHKTT: Xóm C P, thôn T T, xã P C, huyện S S, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn đề nghị và biên bản lấy lời kH chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Đ, huyện V X, tỉnh Hà Giang năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiêu mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không hạnh phúc. Đến nay chị nhận thấy vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh H. Về con chung, chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Quốc H2 – sinh ngày 07/9/2011; khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản kH, biên bản hòa giải anh Nguyễn Văn H là bị đơn trình bày: Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Đ, huyện V X, tỉnh Hà Giang năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh

phúc, liên tục mâu thuẫn. Nay chị L xin ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: anh và chị L có 01 con chung, do anh còn đi học, công việc không ổn định nên anh đồng ý để chị L nuôi con. Về tài sản, công nợ chung, không có gì.

Tại Quyết định số 69/2013/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội quyết định: Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn; Về con chung có 01 con: Giao chị L tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Quốc H2 – sinh ngày 7/9/2011. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có đề nghị mới. Anh H có quyền thăm nom con sau khi ly hôn; Về tài sản và công nợ chung: Các bên đều xác nhận không có gì; Về án phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí.

Sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, chị L có đơn đề nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn nêu trên. Ngày 20/9/2017 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định giám đốc thẩm số 20/2017/DS-GĐT hủy một phần về con chung của Quyết định số 69/2013/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Sau khi có quyết định giám đốc thẩm, chị L tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết theo quy định của pháp luật, cụ thể tuyên bố cháu Nguyễn Quốc H2– sinh ngày 07/9/2011 không phải là con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn H; đồng thời chị đề nghị Tòa xác định anh Nguyễn Thế H1 là cha cháu Nguyễn Quốc H2– sinh ngày 07/9/2011.

Sau khi có đơn đề nghị của chị L,Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công kH chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập… cho anh Nguyễn Văn H nhưng anh H không có quan điểm, ý kiến gì.

Tại biên bản lấy lời kH của anh Nguyễn Thế H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Trước đây anh và chị L có quan hệ tình cảm nhưng vì xích mích nên chia tay rồi chị L lấy chồng, sinh con. Sau khi chị L ly hôn, anh nghi ngờ cháu H2 là con của anh nên anh quyết định đi xét nghiệm ADN và kết quả: anh là cha của cháu H2. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu H2 cũng như quyền làm cha của anh nên anh đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật, xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Quốc H2 – sinh ngày 07/9/2011.

Tại biên bản lấy lời kH của ông Nguyễn Văn Chiến – bố đẻ anh Nguyễn Văn H trình bày: Sự việc cháu Nguyễn Quốc H2 không phải là con của anh Nguyễn Văn H mà là con của anh Nguyễn Thế H1 gia đình đã biết. Xong dù như thế nào thì gia đình mãi mãi coi cháu H2 là con cháu. Hiện tại anh H làm công việc xây dựng nên rất bận. Vì vậy anh H đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật và anh xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa. Đồng thời ông cũng đề nghị Tòa giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho cháu H2 cũng như quyền làm cha của anh H1.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh H vắng mặt, chị L và anh H1 có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội Đ T hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xác định cháu Nguyễn Quốc H2– sinh ngày 07/9/2011 không phải là con chung giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H; đồng thời xác định cháu Nguyễn Quốc H2– sinh ngày 07/9/2011 là con chung giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại Quyết định giám đốc thẩm số 20/2017/DS-GĐT ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: Hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 69/2013/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội về phần con chung trong vụ án "Hôn nhân và gia đình" giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L và bị đơn là anh Nguyễn Văn H. Nay Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Văn H đến Toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H không có mặt. Hội đồng xét đã mở phiên toà ngày 09/02/2018 nhưng do sự vắng mặt của anh H nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Xem xét yêu cầu của chị L□ơng thì thấy: Chị và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng đã được Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 69/2013/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2013. Sau ly hôn, chị L vẫn là người trực tiếp nuôi con và chị L đã có đơn đề nghị theo thủ tục tái thẩm. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 20/2017/DS-GĐT ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: Hủy một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 69/2013/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội về phần con chung trong vụ án "Hôn nhân và gia đình" giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L và bị đơn là anh Nguyễn Văn H. Vì vậy, về con chung: chị nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H không có con chung.

[3] Về đề nghị xác định cha cho con: Sau khi ly hôn với anh H, chị L đã yêu cầu giám định ADN để xác định cha – con cho cháu Nguyễn Quốc H2. Tại phiếu

kết quả phân tích ADN ngày 28/9/2013 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis kết luận: "Nguyễn Thế H1 và Nguyễn Quốc H2 có quan hệ huyết thống cha – con". Đến nay chị L đề nghị Tòa xác định anh H1 là cha cháu H2; đồng thời anh H1 cũng đồng ý với đề nghị của chị L là xác định anh là cha của cháu H2. Như vậy, anh H1 là cha của cháu H2 là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế H1 có con chung là Nguyễn Quốc H2 – sinh ngày 07/9/2011.

[4] Về án phí: Chị L được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Cháu Nguyễn Quốc H2 – sinh ngày 07/9/2011 không phải là con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2. Cháu Nguyễn Quốc H2 – sinh ngày 07/9/2011 là con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thế H1.

3. Chị Nguyễn Thị L không phải nộp án phí về việc xác nhận cha cho con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng□ời có quyền lợi liên quan đ□ợc kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã Đ T;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh